

**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

THƯ MỤC

SỐ 2

HÀ NỘI – 2016

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	3
II. ÁN PHẨM THÔNG TIN	4
III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ	4
IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	5
V. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC	8
VI. SÁCH	9

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN KHCN XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ:

1. Tạp chí tiếng Việt:

- Cầu đường Việt Nam	Số 3, 4, 5, 6/2016
- Cơ khí Việt Nam	Số 12/2015; 1+2, 3, 4/2016
- Con số và sự kiện	Số 12/2015; 3, 4, 5/2016
- Cộng sản	Số 4, 5, 6/2016
	Số CĐ 4, 5, 6/2016
- Đầu tư Bất động sản	Số 13 ÷ 21, 22 ÷ 25/2016
- Giao thông vận tải	Số 4, 5, 6/2016
- Khoa học công nghệ Xây dựng	Số 1/2016
- Khu công nghiệp Việt Nam	Số 12/2015; 3, 4, 5/2016
- Kiến trúc	Số 11/2015; 1+2, 3, 4/2016
- Kiến trúc & Đời sống	Số 4, 5, 6/2016
- Kiến trúc & Xây dựng	Số 4/2016
- Kinh tế xây dựng	Số 1/2016
- Môi trường đô thị Việt Nam	Số 4/2016
- Nhà đẹp	Số 4, 5, 6/2016
- Nghiên cứu Đông Nam Á	Số 3, 4, 5/2016
- Nghiên cứu Trung Quốc	Số 12/2015; 3, 4/2016
- Người đô thị	Số 4, 5, 6/2016
- Nông nghiệp & phát triển nông thôn	Số 23, 24/2015; 5, 6, 7, 8, 9, 10/2016
- Tài nguyên và môi trường	Số 12/2015; 6, 7, 8, 9, 10, 11/2016
- Thanh tra	Số 3, 4, 5, 6/2016
- Thị trường Giá cả - BĐS & Tài sản	Số 446÷450, 451÷454, 455÷ 458/2016
- Thông tin & dự báo KT-XH	Số 12/2015; 3, 4, 5/2016
- Thông tin & Tư liệu	Số 2/2016
- Tia sáng	Số 7, 8, 9, 10, 11, 12/2016
- Vật liệu Xây dựng	Số 4/2016

- Xây dựng Số 2, 4, 5/2016

2. Tiếng Trung Quốc:

- Xây dựng đô thị & nông thôn Số 3, 4/2016

(Urban & Rural Construction)

- Xây dựng & kiến trúc Số 4, 5, 6, 7, 8/2016

(Construction and Architecture)

- Vấn đề đô thị Số 1, 2, 3/2016

(Rural Problem)

3. Tiếng Nga:

- Архитектура и строительство России Số 11, 12/2015; 1&2, 3/2016

(Kiến trúc & Xây dựng nước Nga)

- Строительная газета Số 1÷9, 10÷16/2016

(Báo Xây dựng nước Nga)

II. ÁN PHẨM THÔNG TIN:

- Tổng luận Khoa học Công nghệ kinh tế Số 8, 9/2015; 1, 2, 3/2016

- Tổng luận Công nghệ & Môi trường Số 11/2015

- Thông tin Thư mục Số 1/2016

III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

1/ Vietbuild Hà Nội 2016: Xây dựng – Vật liệu xây dựng – Bất động sản và Trang trí nội ngoại thất.- H.: Trung tâm Thông tin - BXD, 2016.- 28 tr. (TTCD.1176).

2/ Hội thảo “Vật liệu xây không nung – vật liệu xanh cho công trình xanh”.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 73 tr. (TTCD.1177).

3/ Hội thảo Sản phẩm mới – công nghệ tiên tiến thân thiện môi trường của ngành xây dựng trong hội nhập và phát triển.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 71 tr. (TTCD.1178).

4/ Tổng luận: Xử lý nước thải đô thị bền vững.- H.: Trung tâm Thông tin - BXD, 2015.- 66 tr. (TTCD.1179 + TTCD.1180).

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

1/ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Tỷ lệ 1/10.000.- H.: Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia, 2015.- 197 tr. (KQNC.1671).

2/ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu công nghệ cao Hòa Lạc đến năm 2030 (Điều chỉnh lần 2).- H.: Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc, 2015.- 43 tr. (KQNC.1672).

3/ Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn đến năm 2025 định hướng đến năm 2035.- H.: Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia, 2016.- 47 tr. (KQNC.1673).

4/ Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.- H.: Viện Quy hoạch xây dựng Việt Nam, 2015.- 226 tr. (KQNC.1674).

5/ Nhiệm vụ quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh - tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035.- H.: Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia, 2015.- 20 tr. (KQNC.1675).

6/ Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.- H.: Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia, 2015.- 88 tr. (KQNC.1676).

7/ Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035.- H.: Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia, 2015.- 59 tr. (KQNC.1677).

8/ Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đông Nam, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050. Tỷ lệ 1/10.000.- H.: Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia, 2015.- 20 tr. (KQNC.1678).

9/ Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.- H.: Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam, 2015.- 145 tr. (KQNC.1679).

10/ Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035.- H.: Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia, 2015.- 21 tr. (KQNC.1680).

11/ Đề án Đề nghị công nhận thị trấn Phú Phong huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định là đô thị loại IV.- Bình Định: UBND tỉnh Bình Định, 2015.- 17 tr. (KQNC.1681).

12/ Đề án Đề nghị công nhận thị trấn Cái Rồng mở rộng đạt đô thị loại IV huyện Vân Đồn – tỉnh Quảng Ninh.- Quảng Ninh: UBND tỉnh Quảng Ninh, 2015.- 24 tr. (KQNC.1682).

13/ Đề án Đề nghị công nhận thị trấn Đồng Đăng mở rộng – tỉnh Lạng Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.- Lạng Sơn: UBND tỉnh Lạng Sơn, 2015.- 33 tr. (KQNC.1683).

14/ Đề án Đề nghị công nhận thị trấn Ba Tri mở rộng, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.- Ba Tri: UBND tỉnh Bến Tre, 2015.- 14 tr. (KQNC.1684).

15/ Đề án Đề nghị công nhận thị trấn Bình Đại mở rộng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.- Bình Đại: UBND tỉnh Bến Tre, 2015.- 10 tr. (KQNC.1685).

16/ Đề án Đề nghị công nhận thành phố Tam Kỳ là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Quảng Nam.- Tam Kỳ: UBND TP.Tam Kỳ, 2015.- 18 tr. (KQNC.1686).

17/ Đề án Đề nghị công nhận thị xã Long Khánh là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Đồng Nai.- Long Khánh: UBND TX. Long Khánh, 2015.- 79 tr. (KQNC.1687).

18/ Đề án Đề nghị công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Đồng Nai.- Đồng Nai: UBND tỉnh Đồng Nai, 2015.- 47 tr. (KQNC.1688).

19/ Đề án Đề nghị công nhận thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang là đô thị loại IV.- TP.HCM: UBND tỉnh An Giang, 2015.- 191 tr. (KQNC.1689).

20/ Đề án Đề nghị công nhận thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang là đô thị loại IV.- Phú Mỹ: UBND tỉnh An Giang, 2015.- 29 tr. (KQNC.1690).

21/ Đề án Đề nghị công nhận thị trấn Đức Hòa mở rộng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.- Đức Hòa: UBND tỉnh Long An, 2015.- 21 tr. (KQNC.1691).

22/ Đề án Đề nghị công nhận thành phố Quảng Ngãi là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Quảng Ngãi.- Quảng Ngãi: UBND tỉnh Quảng Ngãi, 2015.- 17 tr. (KQNC.1692).

23/ Đề án phân loại và Đề nghị công nhận thị trấn Đức Phổ mở rộng huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.- Đức Phổ: UBND huyện Đức Phổ, 2016.- 279 tr. (KQNC.1693).

24/ Đề án Đề nghị công nhận thành phố Mỹ Tho đạt tiêu chuẩn đô thị loại I trực thuộc tỉnh Tiền Giang.- H.: UBND tỉnh Tiền Giang, 2016.- 35 tr. (KQNC.1694).

25/ Đề án tóm tắt Đề nghị công nhận thành phố Trà Vinh là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Trà Vinh.- Trà Vinh: UBND tỉnh Trà Vinh, 2016.- 9 tr. (KQNC.1695).

26/ Nghiên cứu sử dụng rác thải làm nhiên liệu thay thế trong công nghiệp sản xuất xi măng ở Việt Nam.- H.: Tổng công ty Xi măng Việt Nam, 2015.- 178 tr. (KQNC.1696).

27/ Nghiên cứu chế tạo phụ gia sản xuất than cục ép sử dụng trong lò khí hóa than. Mã số: RD 121-13 / Nguyễn Minh Quỳnh.- H.: Viện Vật liệu Xây dựng, 2015.- 70 tr. (KQNC.1697).

28/ Nghiên cứu đổi mới nội dung các giáo trình đào tạo Kỹ sư chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghệ theo trình độ phát triển của Công nghệ xây dựng hiện nay – Giáo trình Cơ học kết cấu. Mã số: RD 12-12 / Bạch Vũ Hoàng Lan.- H.: Trường Đại học Kiến Trúc TP.HCM, 2015.- 30 tr. (KQNC.1698).

29/ Nghiên cứu đổi mới nội dung các giáo trình đào tạo Kỹ sư chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghệ theo trình độ phát triển của Công nghệ xây dựng hiện nay – Giáo trình Sức bền vật liệu I. Mã số: RD 12-12 / Trần Thanh Loan.- H.: Trường Đại học Kiến Trúc TP.HCM, 2015.- 13 tr. (KQNC.1699).

30/ Điều tra, khảo sát việc sử dụng nhân lực tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành kinh tế xây dựng, cấp thoát nước & môi trường, xây dựng dân dụng và công nghiệp trong các trường thuộc ngành xây dựng / Phạm Xuân Điều.- H.: Trường Cao đẳng Xây dựng số 1, 2013.- 76 tr. (KQNC.1700).

31/ Điều tra, đánh giá thực trạng khử lưu huỳnh tại các nhà máy nhiệt điện, đề xuất giải pháp tận thu thạch cao sau khi xử lý để sản xuất vật liệu xây dựng / Lê Thế Ngọc.- H.: Vụ Vật liệu Xây dựng, 2013.- 83 tr. (KQNC.1701).

32/ Khảo sát nhu cầu sử dụng nhân lực ngành quản lý đô thị để xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo cho khu vực Nam Miền Trung và Tây Nguyên / Trần Xuân Thực.- Phú Yên: Trường Đại học Xây dựng miền Trung, 2013.- 70 tr. (KQNC.1702).

33/ Khảo sát nhu cầu sử dụng nhân lực ngành kinh tế xây dựng để xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo cho khu vực Nam Miền Trung và Tây Nguyên / Trần Xuân Thực.- Phú Yên: Trường Đại học Xây dựng miền Trung, 2013.- 63 tr. (KQNC.1703).

34/ Điều tra, khảo sát tình hình đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình làm cơ sở đề xuất chương trình, nội dung đào tạo bồi dưỡng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình / Nguyễn Hoài Nam.- H.: Học viện cán bộ quản lý Xây dựng và Đô thị, 2014.- 100 tr. (KQNC.1704).

35/ Điều tra, khảo sát thu thập số liệu về các nguồn phế thải chứa năng lượng và đề xuất giải pháp, cơ chế chính sách cho việc sử dụng nguồn phế thải này làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất xi măng / Lê Đức Thịnh.- H.: Viện Vật liệu Xây dựng, 2014.- 165 tr. (KQNC.1705).

36/ Điều tra, khảo sát thu thập số liệu về các nguồn phế thải chứa năng lượng và đề xuất giải pháp, cơ chế chính sách cho việc sử dụng nguồn phế thải này làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất xi măng (Báo cáo tóm tắt) / Lê Đức Thịnh.- H.: Viện Vật liệu Xây dựng, 2014.- 35 tr. (KQNC.1706).

37/ Điều tra, khảo sát thu thập số liệu về các nguồn phế thải chứa năng lượng và đề xuất giải pháp, cơ chế chính sách cho việc sử dụng nguồn phế thải này làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất xi măng (Phụ lục báo cáo) / Lê Đức Thịnh.- H.: Viện Vật liệu Xây dựng, 2014.- 228 tr. (KQNC.1707).

38/ *Điều tra, khảo sát và đánh giá thực trạng xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại các đô thị ở Việt Nam trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh và khuyến khích xã hội hóa công tác này* / Nguyễn Ngọc Dương.- H.: Cục Hạ tầng kỹ thuật, 2014.- 188 tr. (KQNC.1708).

39/ *Điều tra khảo sát tình hình phát triển kiến trúc Việt Nam, đề xuất dự thảo “Điều chỉnh định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”* / Lê Đình Tri.- H.: Vụ Kiến trúc Quy hoạch Xây dựng, 2015.- 194 tr. (KQNC.1709).

40/ *Điều tra khảo sát đánh giá thực trạng đầu tư và hiệu quả xử lý nước thải tại một số thành phố lớn của Việt Nam. Trên cơ sở đó đề xuất các cơ chế chính sách để duy trì hệ thống xử lý nước thải tại các đô thị này* / Nguyễn Quốc Tuấn.- H.: Viện Kinh tế Xây dựng, 2015.- 88 tr. (KQNC.1710).

41/ *Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác đo bóc khối lượng các giai đoạn của quá trình đầu tư xây dựng; trên cơ sở đó biên soạn sổ tay hướng dẫn thực hiện công việc này* / Nguyễn Văn Hoan.- H.: Viện Kinh tế Xây dựng, 2015.- 188 tr. (KQNC.1711).

42/ *Điều tra, đánh giá thực trạng sử dụng định mức dự toán xây dựng công trình - phần xây dựng (công bố kèm theo văn bản số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007) và phần lắp đặt (công bố kèm theo văn bản số 1777/BXD-VP ngày 16/8/2007) làm cơ sở để sửa đổi và bổ sung định mức dự toán các công tác sử dụng vật liệu và công nghệ thi công mới* / Nguyễn Thanh Bình.- H.: Viện Kinh tế Xây dựng, 2015.- 149 tr. (KQNC.1712).

43/ *Điều tra, khảo sát thực trạng huy động và sử dụng nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị; trên cơ sở đó đề xuất cơ chế, chính sách động các nguồn lực đầu tư xây dựng các hệ thống nói trên trong phạm vi cả nước* / Lê Văn Cư.- H.: Viện Kinh tế Xây dựng, 2015.- 176 tr. (KQNC.1713).

44/ *8 công ước cơ bản của tổ chức lao động quốc tế ILO*.- H.: CIRI, ILO, 2014.- 80 tr. (KQNC.1714).

V. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC:

1/ *Cơ sở thiết kế kết cấu. Eurocode 0: Basic of structural design. Tiêu chuẩn Châu Âu EN 1990:2002+A1:2005/AC:2010*.- H.: Xây dựng, 2016.- 98 tr. (TCDM.1931).

2/ *Tác động lên kết cấu. Phần 1-1: Tác động chung – trọng lượng thể tích, trọng lượng bản thân và hoạt động tải đối với công trình. Tiêu chuẩn Châu Âu EN 1991-1-1:2002+AC:2009*.- H.: Xây dựng, 2016.- 51 tr. (TCDM.1932).

3/ *Tác động lên kết cấu. Phần 1-2: Tác động chung – tác động lên kết cấu khi tiếp xúc với lửa. Tiêu chuẩn Châu Âu EN 1991-1-2:2002+AC:2009*.- H.: Xây dựng, 2016.- 73 tr. (TCDM.1933).

4/ Tác động lên kết cấu. Phần 1-4: Tác động chung – tác động của gió. Tiêu chuẩn Châu Âu EN 1991-1-4:2005+AC:2010.- H.: Xây dựng, 2016.- 139 tr. (TCDM.1934).

5/ Tác động lên kết cấu. Phần 1-5: Tác động chung – tác động của nhiệt. Tiêu chuẩn Châu Âu EN 1991-1-5:2003+AC:2009.- H.: Xây dựng, 2016.- 44 tr. (TCDM.1935).

6/ Tác động lên kết cấu. Phần 1-6: Tác động chung – tác động trong quá trình thi công. Tiêu chuẩn Châu Âu EN 1991-1-6:2005+AC:2013.- H.: Xây dựng, 2016.- 37 tr. (TCDM.1936).

VI. SÁCH:

1/ Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi / Báo nhân dân.- H.: Chính trị Quốc gia, 2015.- 399 tr. (VT.002035).

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới, quá trình này cũng mang theo những yếu tố bất lợi trên các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng, đặc biệt là đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi của nước ta. Chính vì điều đó mà những năm vừa qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách, chương trình, dự án nhằm xóa đói giảm nghèo và đầu tư phát triển vùng dân tộc và miền núi. Người dân được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia vào các lĩnh vực chính trị, xã hội, phát triển kinh tế. Nhằm cung cấp cho bạn đọc một cái nhìn tổng quát về kết quả của việc thực hiện những chính sách này trong thời gian qua, báo Nhân Dân đã biên soạn cuốn sách *Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*. Cuốn sách tập hợp các bài báo được đăng trên Báo Nhân Dân về những kết quả đã đạt được từ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nội dung cuốn sách gồm 2 phần:

- Phần thứ nhất: Những đổi thay ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.
- Phần thứ hai: Gương điển hình.

2/ Các nước và một số lãnh thổ trên thế giới / Hoàng Phong Hà.- H.: Chính trị Quốc gia, 2016.- 1093 tr. (VT.002036).

Cuốn sách *Các nước và một số lãnh thổ trên thế giới* ra đời nhằm góp phần cung cấp thông tin phục vụ việc nghiên cứu và theo dõi tình hình thế giới và quá trình hội nhập quốc tế của nước ta hiện nay. Cuốn sách giới thiệu khái quát những thông tin cơ bản về các nước và một số lãnh thổ trên thế giới, được trình bày theo các chủ đề chính sau:

- Điều kiện địa lý – tự nhiên (khí hậu, đất đai, tài nguyên thiên nhiên, môi trường).
- Lịch sử.
- Tổ chức nhà nước (Chính thể, các khu vực hành chính, cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp).
- Kinh tế (GDP theo PPP, GDP bình quân đầu người, tỷ lệ tăng GDP thực tế, cơ cấu kinh tế, ngân sách, sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, xuất – nhập khẩu, nợ nước ngoài).
- Cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông.
- Cơ sở hạ tầng năng lượng và giao thông.
- Quan hệ quốc tế.
- Văn hóa – xã hội...

3/ Quốc hội Việt Nam 70 năm hình thành và phát triển (1946 - 2016).- H.: Chính trị Quốc gia, 2016.- 326 tr. (VT.002037).

Trải qua 70 năm hình thành và phát triển, Quốc hội Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh tiếp tục đổi mới, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả và thực chất hơn; ngày càng khẳng định vững chắc vị trí, vai trò là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan truyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong khuôn khổ các hoạt động hướng tới kỷ niệm 70 năm Quốc hội Việt Nam, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tổ chức Hội thảo khoa học Quốc hội Việt Nam – 70 năm hình thành và phát triển. Cuộc hội thảo diễn ra ngày 8/12/2015 tại Nhà Quốc hội, Hà Nội. Để góp phần giới thiệu rộng rãi kết quả của hội thảo, Văn phòng Quốc hội phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật tổ chức biên soạn những nội dung được trình bày, thảo luận và các bài viết đề xuất bản thành cuốn sách **Quốc hội Việt Nam 70 năm hình thành và phát triển (1946 - 2016)**. Ngoài phát biểu khai mạc và tổng kết hội thảo của Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu, phát biểu đề dẫn của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc, nội dung cuốn sách gồm 2 phần:

- Phần thứ nhất: Các ý kiến phát biểu và thảo luận tại Hội thảo.
- Phần thứ hai: Các tham luận chuyên đề tại Hội thảo.

4/ Cầu tạo chung về công trình cầu trên đường và móng trụ cầu / Phan Duy Pháp.- H.: Xây dựng, 2015.- 162 tr. (VT.002038).

Cầu là một trong những công trình xây dựng thiết yếu trên đường. Khi tính toán thiết kế và cả xây dựng đòi hỏi chúng ta cần phải nghiên cứu, điều tra khảo sát, thực nghiệm khá chặt chẽ. Những năm gần đây cùng với tiến độ hội nhập, nhiều phương pháp tính toán trong thiết kế cùng vật liệu và kết cấu mới, các công nghệ thi công tiên tiến đã được áp dụng vào thực tiễn xây dựng các công trình cầu ở Việt Nam.

Cuốn sách **“Cầu tạo chung về công trình cầu trên đường và móng trụ cầu”** giới thiệu các khái niệm chung và cầu tạo chung các bộ phận của công trình cầu trên đường, triết lý thiết kế công trình cầu trên đường. Chủ yếu đi sâu phân tích đặc điểm cấu tạo, phạm vi áp dụng các nguyên lý và trình tự tính toán thiết kế các loại móng trụ cầu.

Nội dung sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Khái niệm về các công trình nhân tạo trên đường.
- Chương 2: Những vấn đề cơ bản trong thiết kế và thi công cầu.
- Chương 3: Mặt cầu và cầu tạo chung.
- Chương 4: Cầu tạo móng, trụ cầu.
- Chương 5: Tính toán móng trụ cầu.

5/ Vật liệu cho công trình thủy / Nguyễn Như Quý.- H.: Xây dựng, 2015.- 146 tr. (VT.002039).

Từ xa xưa con người đã biết sử dụng các loại vật liệu sẵn có trong tự nhiên như đất, đá, gỗ... để làm các con đê ngăn lũ, những con đập nhỏ dẫn nước tưới cho cây lương thực, hay các hồ chứa dung lượng nhỏ dự trữ nước trong sinh hoạt và trồng trọt. Khi khoa học kỹ thuật phát triển, con người đã phát minh ra nhiều loại vật liệu hiệu quả hơn như xi măng, bê tông, chất dẻo,... để xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện. Tuy nhiên, phổ biến nhất vẫn là vật liệu bê tông, xuất phát từ việc bê tông có độ bền trong môi trường nước, chống thấm tốt, có khối lượng thể tích lớn làm giảm áp lực đẩy nổi của nước. Mặt khác bê tông có giá thành tương đối thấp. Vì vậy, trọng tâm của cuốn sách **“Vật liệu cho công trình thủy”** là những nội dung liên quan đến vật liệu chế tạo bê tông, thiết kế bê tông có tính chất đáp ứng yêu cầu đặt ra của công trình thủy, phương pháp thi công và giám sát chất lượng vật liệu ở tất cả các khâu, nhất là phương pháp kiểm soát các vấn đề nảy sinh liên quan đến đặc thù của bê tông khối lớn.

Sách gồm 6 chương:

- Chương I: Phân loại và tính chất của vật liệu bê tông cho công trình thủy.
- Chương II: Nguyên vật liệu sử dụng để chế tạo bê tông khối lớn, bê tông đầm lăn.
- Chương III: Công nghệ bê tông khối lớn trong xây dựng công trình thủy.
- Chương IV: Công nghệ bê tông đầm lăn trong công trình thủy.
- Chương V: Giám sát chất lượng bê tông công trình thủy.
- Chương VI: Sửa chữa hư hỏng bê tông công trình thủy.

6/ Tai biến động đất và sóng thần / Nguyễn Chí Trung.- H.: Xây dựng, 2015.- 282 tr. (VT.002040).

Tai biến động đất và sóng thần cùng với các tai biến thiên nhiên khác đã, đang và sẽ gây ra các thiệt hại to lớn cho tính mạng, tài sản và hoạt động kinh tế, công trình của con người. Tai biến động đất, sóng thần không chỉ xảy ra trong khuôn khổ của một quốc gia, vùng lãnh thổ mà còn là vấn đề chung cho cả nhân loại. Những thiệt hại nặng nề do động đất sóng thần gây ra một lần nữa nhắc nhở nhân loại về nhiều khía cạnh: Sự thiếu hụt về hiểu biết và dự phòng thiên tai, sự chênh lệch về trình độ khoa học giữa các nước...

Trong quá trình biên soạn cuốn sách **“Tai biến động đất và sóng thần”**, tác giả đã cân nhắc, lựa chọn, thu thập kỹ lưỡng những tài liệu nghiên cứu mới nhất về động đất, sóng thần của các nhà nghiên cứu trong nước và trên thế giới với những nội dung mang tính hệ thống vừa rộng, vừa sâu, vừa định tính vừa định lượng, được diễn đạt theo một cấu trúc có tính logic, dễ hiểu và dễ áp dụng trong thực tiễn.

Cuốn sách gồm 9 chương:

- Chương 1: Nguyên nhân, nguồn gốc động đất.
- Chương 2: Chân tiêu, chân tâm, sóng địa chấn và cấu trúc bên trong của trái đất.
- Chương 3: Cường độ, độ lớn và năng lượng giải phóng của động đất.
- Chương 4: Ảnh hưởng của động đất đối với công trình và một số biện pháp phòng chống.
- Chương 5: Chuyển động kiến tạo mảng của vỏ trái đất và phân bố động đất trên trái đất.
- Chương 6: Sóng thần (TSUNAMI).
- Chương 7: Sóng thần do động đất tại SUMTRA của INDONESIA ngày 26 tháng 12 năm 2014.
- Chương 8: Sóng thần do động đất ở vùng đông bắc Nhật Bản ngày 11 tháng 3 năm 2011.
- Chương 9: Hệ thống cảnh báo và phòng tránh sóng thần.

7/ Phương pháp quản lý xây dựng chuyên nghiệp. Tập II / Trần Đình Ngô.- H.: Xây dựng, 2015.- 406 tr. (VT.002041).

Xây dựng là một ngành công nghiệp lớn, mỗi công trình xây dựng hoàn thành đóng góp tỉ lệ lớn cho tổng sản phẩm xã hội, là cơ sở vật chất kỹ thuật quốc gia. Để hoàn thành sản phẩm xây dựng đòi hỏi tính chuyên nghiệp và đơn vị xây dựng phải là đơn vị xây dựng chuyên nghiệp mới có thể hoàn thành sản phẩm đạt tiêu chí của một dự án đầu tư xây dựng. Đơn vị xây dựng không chỉ là nhà thầu xây dựng thuần túy mà cần trở thành đơn vị xây dựng chuyên nghiệp, hoạt động có tính chuyên nghiệp cao. Cuốn sách **“Phương pháp quản lý xây dựng chuyên nghiệp”** gồm 2 tập giới thiệu một số mô hình tổ chức quản lý xây dựng chuyên nghiệp và các kiến thức, kỹ năng cơ bản mang tính chuyên nghiệp mà mỗi cá nhân đơn vị xây dựng cần tiếp cận.

Nội dung tập 2 gồm:

- Chương 5: Công tác nghiệm thu trong xây dựng – Bảo trì công trình xây dựng.
- Chương 6: Quản lý kinh tế xây dựng.
- Chương 7: An toàn lao động – Môi trường trong xây dựng.

- Chương 8: Kiểm định xây dựng.

8/ Kỹ thuật khai thác đội máy thi công mặt đường bê tông nhựa / Nguyễn Bình.- H.: Xây dựng, 2016.- 278 tr. (VT.002042).

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, ngành xây dựng nói chung, lĩnh vực xây dựng đường ô tô nói riêng đang phát triển với tốc độ rất nhanh. Yêu cầu đảm bảo chất lượng các tuyến đường ô tô, đặc biệt là mặt đường bê tông nhựa đã và đang là mối quan tâm lớn của toàn xã hội. Để đáp ứng nhu cầu trên, nhóm tác giả đã biên soạn cuốn sách **“Kỹ thuật khai thác đội máy thi công mặt đường bê tông nhựa”** theo hướng “cơ bản, thời sự và ứng dụng” nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác khai thác đội máy thi công đường ô tô ở Việt Nam. Nội dung cuốn sách được biên soạn trên cơ sở các kết quả nghiên cứu ứng dụng và giảng dạy, các công trình đã công bố, các bài giảng của các tác giả. Nhiều nội dung trong cuốn sách là những vấn đề mới, một số máy lần đầu được trình bày trong tài liệu chuyên ngành.

Sách gồm 11 chương:

- Chương 1: Những vấn đề chung về công tác quản lý máy thi công mặt đường ô tô.
- Chương 2: Tổ chức hợp lý đội máy thi công mặt đường bê tông nhựa nóng.
- Chương 3: Kỹ thuật khai thác trạm sản xuất hỗn hợp bê tông nhựa nóng.
- Chương 4: Kỹ thuật khai thác máy rải hỗn hợp bê tông nhựa nóng.
- Chương 5: Lựa chọn máy lu bánh thép thi công mặt đường ô tô.
- Chương 6: Kỹ thuật khai thác máy lu bánh lốp tron.
- Chương 7: Kỹ thuật khai thác máy thi công tái chế mặt đường theo công nghệ phay, trộn, nguội dùng bitum bột.
- Chương 8: Kỹ thuật khai thác máy và thiết bị sửa chữa mặt đường bê tông nhựa.
- Chương 9: Kỹ thuật khai thác xe phun tưới nhựa đường lỏng.
- Chương 10: Kỹ thuật khai thác máy đóng cọc hộ lan đường ô tô.
- Chương 11: Kỹ thuật khai thác thiết bị nầu sơn và máy sơn vạch tín hiệu trên đường ô tô.

9/ Cẩm nang lọc bụi trong khí thải / Hoàng Thị Hiền.- H.: Xây dựng, 2016.- 351 tr. (VT.002043).

Bảo vệ môi trường không khí khỏi các phát thải công nghiệp là một trong những vấn đề quan trọng trong sản xuất hiện nay. Ô nhiễm không khí ảnh hưởng trực tiếp đến vệ sinh môi trường, tác động đến sản xuất và nền kinh tế quốc dân. Cuốn sách **“Cẩm nang lọc bụi trong khí thải”** đề cập những vấn đề cơ sở khoa học và các phương pháp, thiết bị, hệ thống lọc bụi trong khí thải. Sách được dùng làm tài liệu cho các kỹ sư trong lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, thi công, quản lý và vận hành các hệ thống và thiết bị lọc bụi trong khí thải; là tài liệu có ích cho các kỹ sư công nghệ, kỹ sư môi trường.

Nội dung sách gồm 4 phần:

- Phần 1: Bụi công nghiệp, khí thải và thiết bị lọc bụi trong khí thải.
- Phần 2: Thiết bị lọc bụi cơ học bằng phương pháp khô.
- Phần 3: Thiết bị lọc bụi cơ học bằng phương pháp ướt.
- Phần 4: Thiết bị lọc bụi bằng điện và thiết bị lọc bụi bằng âm học.

10/ Hệ thống hóa các văn bản pháp luật về Thông tin và Truyền thông. Tập 2. Các văn bản về báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh truyền hình và thông tin điện tử; bưu chính; thông tin đối ngoại; thanh tra.- H.: Thông tin và Truyền thông, 2015.- 653 tr. (VT.002044).

Bộ sách **“Hệ thống hóa các văn bản pháp luật về Thông tin và Truyền thông”** gồm 2 tập do Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông xuất bản. Nội dung bộ sách gồm các văn bản

quản lý Nhà nước về Thông tin và Truyền thông, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và phục vụ tốt hơn cho quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Nội dung Tập 2: **“Các văn bản về báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh truyền hình và thông tin điện tử; bưu chính; thông tin đối ngoại; thanh tra”** gồm 6 phần:

- Phần 5. Các văn bản quản lý Nhà nước trong lĩnh vực báo chí.
- Phần 6. Các văn bản quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành.
- Phần 7. Các văn bản quản lý Nhà nước trong lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử.
- Phần 8. Các văn bản quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bưu chính.
- Phần 9. Các văn bản quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại.
- Phần 10. Các văn bản quản lý Nhà nước về thanh tra.

11/ Địa kỹ thuật với phát triển công trình đô thị / Nguyễn Bá Kế.- H.: Xây dựng, 2016.- 332 tr. (VT.002045).

Việc cải tạo, xây mới và hiện đại hóa các công trình xây dựng trong đô thị, nhất là các đô thị lớn như Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh... là xu thế không tránh khỏi, nhằm thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của cư dân về chỗ ở, nơi làm việc và nghỉ ngơi. Có nhiều vấn đề về kinh tế, chính trị, xã hội và kỹ thuật cần giải quyết để phát triển đô thị một cách bền vững. Chuyên khảo **“Địa kỹ thuật với phát triển công trình đô thị”** tập trung đề cập những vấn đề thuộc về nền, móng, môi trường địa chất công trình và địa chất thủy văn chịu những tác động khi cải tạo, sửa chữa những công trình hiện hữu và khi xây dựng những công trình mới, đặc biệt là khi hiện đại hóa hệ thống giao thông ngầm, trong điều kiện ít thuận lợi của thành phố. Chuyên khảo này dựa vào thành tựu nghiên cứu và kinh nghiệm của nước ngoài, giới thiệu một số biện pháp tốt nhất về mặt kỹ thuật có liên quan đến địa kỹ thuật và mặt quản lý để phát triển xây dựng đô thị bền vững với ít rủi ro và giảm thiệt hại về KT-XH trong quá trình thực hiện và khai thác dự án.

Nội dung sách gồm 10 chương:

- Chương 1: Xu thế phát triển đô thị và rủi ro địa kỹ thuật.
- Chương 2: Địa kỹ thuật trong cải tạo công trình ở đô thị.
- Chương 3: Một số biện pháp giảm rủi ro trong cải tạo công trình ở đô thị.
- Chương 4: Địa kỹ thuật trong xây dựng một quần thể công trình.
- Chương 5: Phân tích và đánh giá hư hại công trình lân cận hố đào.
- Chương 6: Phản ứng của công trình và nền khi đào ngầm.
- Chương 7: Xây dựng ngầm – Sự cố và bài học.
- Chương 8: Quan trắc địa kỹ thuật trong cải tạo và xây dựng ngầm ở đô thị.
- Chương 9: Quản lý rủi ro trong xây dựng công trình ngầm.
- Chương 10: Quản lý dự án công trình ngầm – Kinh nghiệm nước ngoài.

12/ Tính toán thiết kế xây dựng công trình / Phạm Huy Chính.- H.: Xây dựng, 2016.- 587 tr. (VT.002046).

Những giải pháp thi công khi xây dựng các công trình giao thông (cầu đường, cảng biển, cảng sông...) các công trình xây dựng nhà dân dụng, nhà công nghiệp, và các công trình thủy lợi (đê, đập, hồ chứa nước...) thường rất đa dạng. Do đó, việc tính toán, thiết kế các công trình phụ trợ, các kết cấu và thiết bị phục vụ thi công chúng cũng muôn hình, muôn vẻ. Và để hệ thống hóa cá dạng tính toán thiết kế thi công đó, cuốn **“Tính toán thiết kế xây dựng công trình”** được biên soạn nhằm cụ thể hóa mục đích trên trong 10 chương:

- Chương 1: Tải trọng – Cường độ tính toán của vật liệu và những chỉ dẫn chung về tính toán đối với các công trình phụ tạm.
- Chương 2: Tính toán thiết kế nền móng các công trình phụ tạm.
- Chương 3: Tính toán thiết kế các công trình phụ tạm để xây dựng móng.
- Chương 4: Tính toán thiết kế các công trình phụ tạm có công dụng chung.
- Chương 5: Tính toán thi công móng.
- Chương 6: Tính toán thiết kế chế tạo, lắp đặt các kết cấu bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực.
- Chương 7: Tính toán thiết kế các công trình phụ tạm để lao lắp kết cấu nhíp.
- Chương 8: Tính toán lao lắp kết cấu nhíp thép.
- Chương 9: Tính toán thi công dưới nước.
- Chương 10: Tính toán sử dụng cần trục và các thiết bị nâng tải đơn giản.

13/ Thực hành thiết kế kết cấu nhà bê tông cốt thép / Hoàng Hiếu Nghĩa.- H.: Xây dựng, 2016.- 302 tr. (VT.002047).

Khi thiết kế kết cấu công trình, người thiết kế thường dựa vào kiến thức và kinh nghiệm của mình, do đó thường gặp nhiều khó khăn như: tạo mô hình thiết kế, tính toán cốt thép nhanh và chính xác, cấu tạo và hình thành bản vẽ thi công. Do đó họ phải phải mất nhiều thời gian để tham khảo nhiều loại tài liệu chuyên ngành khác nhau. Từ lý do đó, tác giả đã biên soạn cuốn sách **“Thực hành thiết kế kết cấu nhà bê tông cốt thép”** nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giúp người thiết kế nắm vững được quy trình thiết kế kết cấu nhà bê tông cốt thép để có thể thực hành thiết kế đầy đủ kết cấu công trình. Đây là cuốn tài liệu dùng cho bạn đọc ngành kỹ thuật công trình xây dựng.

Sách gồm những nội dung chính sau:

- Đọc bản vẽ kiến trúc.
- Nắm vững yêu cầu cấu tạo cột thép cột, dầm, nút và khung bê tông cốt thép.
- Xây dựng mô hình kết cấu công trình thực tế.
- Ứng dụng phần mềm phân tích kết cấu Sap2000, Etabs.
- Thực hành tính toán cốt thép nhanh theo TCVN5574:2012 và bằng phần mềm Sap2000, Etabs.
- Hình thành bản vẽ chi tiết kết cấu công trình.

14/ Vật liệu và công nghệ chống thấm công trình xây dựng / Hoàng Minh Đức.- H.: Xây dựng, 2016.- 120 tr. (VT.002048).

Hiện tượng thấm dột các công trình xây dựng xuất hiện và tồn tại trong suốt quá trình hình thành và phát triển các công trình xây dựng. Hiện tượng này không những làm giảm giá trị thẩm mỹ, điều kiện tiện nghi và công năng sử dụng mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến độ bền lâu của công trình. Trong những năm gần đây, mặc dù công tác chống thấm đã được quan tâm từ trong quá trình thiết kế xây mới công trình nhưng hiện tượng thấm vẫn thường xuyên xảy ra, cả trong quá trình thi công và trong vận hành, sử dụng công trình, làm thiệt hại một lượng kinh phí đáng kể cho công tác sửa chữa. Với sự hội nhập khu vực và quốc tế, thị trường xây dựng Việt Nam đã xuất hiện nhiều loại vật liệu chống thấm nhập khẩu và tự sản xuất trong nước, các phương pháp chống thấm hiện đại được áp dụng ngày càng nhiều trên các công trình. Cuốn sách **“Vật liệu và công nghệ chống thấm công trình xây dựng”** xác định mục tiêu dựa trên điều kiện khí hậu, vật liệu và đặc điểm công trình, giới thiệu các giải pháp hoàn thiện công tác thiết kế và thi công chống thấm các công trình xây dựng nhà cao tầng.

Nội dung sách gồm 6 chương:

- Chương 1: Chống thấm cho các công trình nhà cao tầng trên thế giới và tại Việt Nam.
- Chương 2: Hiện tượng và nguyên nhân thấm tại các công trình nhà cao tầng Việt Nam.
- Chương 3: Vật liệu và công nghệ chống thấm.
- Chương 4: Công tác chống thấm phần ngầm công trình nhà cao tầng.
- Chương 5: Công tác chống thấm mái.
- Chương 6: Công tác chống thấm phần thân và các khu dùng nước.

15/ *Mất ổn định khí động do kích động xoáy và galloping đối với công trình xây dựng* / Nguyễn Võ Thông.- H.: Xây dựng, 2016.- 154 tr. (VT.002049).

Quan sát các công trình cao và kết cấu mềm như ống khói, tháp truyền hình, nhà cao tầng, cột vượt sông... người ta thấy ngoài dao động dọc theo phương luồng gió, chúng còn lắc lư cắt ngang luồng gió. Cuốn sách này trình bày về hiện tượng tự dao động theo phương ngang luồng gió, trong đó có một số hiệu ứng mới của điều kiện ổn định và mất ổn định khí động. Dựa vào các mô hình cơ bản đã được công bố về lực khí động, bằng việc xét thêm các yếu tố phi tuyến, yếu tố cường bức mà các lời giải trước đây chưa xét đến để chỉ ra ảnh hưởng của các yếu tố này đến điều kiện mất ổn định khí động. Vận dụng các phương pháp nửa giải tích và giải tích đủ mạnh để có thể khảo sát và phát hiện các hiệu ứng mới, bổ sung cho điều kiện ổn định hoặc mất ổn định khí động đã được phát biểu trong các công trình nghiên cứu trước đây. Cuốn sách “***Mất ổn định khí động do kích động xoáy và galloping đối với công trình xây dựng***” ra đời giúp cho những người làm công tác nghiên cứu và thiết kế liên quan đến tác động của gió lên các công trình xây dựng và hiện tượng mất ổn định khí động.

Nội dung sách gồm 7 chương:

- Chương 1: Hiện tượng mất ổn định khí động, các khái niệm cơ bản.
- Chương 2: Mất ổn định ứng với lực khí động dạng biến đổi điều hòa.
- Chương 3: Mất ổn định ứng với lực khí động dạng thực nghiệm không đủ các thành phần.
- Chương 4: Mất ổn định ứng với lực khí động dạng thực nghiệm phi tuyến có đủ các thành phần.
- Chương 5: Hiện tượng mất ổn định ứng với lực khí động dạng phi tuyến có kể đến tác động cường bức do tách xoáy có chu kỳ.
- Chương 6: Mất ổn định ứng với lực khí động dạng phi tuyến có lời giải đúng.
- Chương 7: Một số ví dụ tính toán kiểm tra mất ổn định khí động do kích động xoáy và galloping.

16/ *Xây dựng móng móng trụ và kết cấu nhịp cầu* / Phạm Huy Chính.- H.: Xây dựng, 2016.- 202 tr. (VT.002050).

Cuốn sách “***Xây dựng móng móng trụ và kết cấu nhịp cầu***” giới thiệu việc tổ chức xây dựng các hệ thống cầu hiện đại ở một số nước có ngành công nghiệp xây dựng cầu phát triển. Trong đó, trình bày các phương pháp thi công móng và kết cấu nhịp, có minh họa bằng các công trình cụ thể với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đạt được. Ngoài ra, sách cũng nêu khuynh hướng phát triển của ngành xây dựng cầu, nêu hướng nghiên cứu các giải pháp kết cấu, sử dụng vật liệu và áp dụng các công nghệ mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế tốt hơn cho việc xây dựng cầu.

Nội dung sách gồm 7 chương:

- Chương 1: Các cơ sở công nghiệp phục vụ xây dựng cầu.
- Chương 2: Cơ giới hóa công tác xây dựng cầu.
- Chương 3: Kết cấu vạm năng dùng cho công trình phụ tạm.
- Chương 4: Móng trụ cầu.
- Chương 5: Xây dựng phần trên móng của trụ.

- Chương 6: Xây dựng kết cấu nhịp bê tông cốt thép.
- Chương 7: Xây dựng kết cấu nhịp thép.

17/ Quản lý đô thị ở các nước đang phát triển / Nguyễn Tô Lăng.- H.: Xây dựng, 2016.- 204 tr. (VT.002051).

Hệ thống đô thị đang phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, đặc biệt ở các nước đang phát triển. Công tác quản lý đô thị vì vậy cũng được quan tâm thích đáng bởi các tổ chức quốc tế, chính quyền địa phương và các nhà khoa học. Phần trọng tâm của cuốn sách **“Quản lý đô thị ở các nước đang phát triển”** tập trung vào kinh nghiệm của các nước đang phát triển trên thế giới, từ các lục địa khác nhau, ở các lĩnh vực khác nhau về quản lý đô thị nhằm lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho quản lý đô thị ở Việt Nam; hoạt động của các tổ chức quốc tế trong các lĩnh vực liên quan cũng như việc đánh giá thành công và thất bại của họ cũng được quan tâm đặc biệt. Cuốn sách không thể bao quát hết mọi vấn đề rộng lớn của quản lý đô thị, chỉ giới thiệu một số vấn đề của quản lý đô thị tại một số nước đang phát triển trên thế giới, chủ yếu ở các nước trong khu vực. Cuốn sách này được biên soạn từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau nhằm cung cấp một cái nhìn tổng thể và mang tính quốc tế về vấn đề đô thị hóa đặt ra cho các nước đang phát triển, đặc biệt nhấn mạnh tới công tác quản lý đô thị.

Nội dung sách gồm 4 chương:

- Chương 1: Đô thị hóa và quy hoạch đô thị ở các nước đang phát triển.
- Chương 2: Tổng quan về quản lý đô thị ở các nước đang phát triển.
- Chương 3: Vai trò của nhà nước, tư nhân và các tổ chức quốc tế trong công tác quản lý đô thị.
- Chương 4: Một số bài học kinh nghiệm về quản lý đô thị từ các nước đang phát triển.

----- ##### -----